|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**  Số: /TTr-UBND | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**    *Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2024* |

**DỰ THẢO**

**TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Nghị quyết về nội dung chi, mức chi thực hiện các nhiệm vụ thuộc công tác chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân Thành phố

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn quy phạm pháp luật; Ủy ban nhân dân Thành phố kính trình Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố đề nghị xây dựng Nghị quyết trình Hội đồng Nhân dân thay thế Nghị quyết số 26/2021/NQ- HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 và Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 26/2021/NQ- HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN**

**1. Cơ sở chính trị, pháp lý**

- Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 quy định:

+ Khoản 1 Điều 12: “*1. Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan nhà nước đã ban hành văn bản đó hoặc bị đình chỉ việc thi hành hoặc bãi bỏ bằng văn bản của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền …”.*

**+ Khoản 1 Điều 27: *“Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định: “1. Chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên”.***

+ Khoản 1, Khoản 2 Điều 111:

*“1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh…căn cứ văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, tự mình hoặc theo đề xuất của cơ quan, tổ chức, đại biểu Hội đồng nhân dân, có trách nhiệm đề nghị xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.*

*2. Đề nghị xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh được gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân để xem xét, quyết định”.*

+ Điều 118: *Phân công cơ quan, tổ chức chủ trì soạn thảo nghị quyết*

*“****Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh*** *xem xét đề nghị xây dựng nghị quyết…”*

**2. Cơ sở thực tiễn**

Ngày 11 tháng 8 năm 2021, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 69/2021/TT-BTC về hướng dẫn quản lý kinh phí, tổ chức và tham dự các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 10 năm 2021 và thay thế Thông tư liên tịch số 66/2012/TTLT-BTC-BGDĐT.

Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân Thành phố đã trình Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết số 26/2021/NQ- HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 và Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 26/2021/NQ- HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021quy định nội dung, mức chi để chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Nghị quyết được sửa đổi bổ sung và thông thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực thi hành từ ngày 19 tháng 12 năm 2022.

Trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số Nghị quyết số 26/2021/NQ- HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 và Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 26/2021/NQ- HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021của Hội đồng nhân dân Thành phố, các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì và của Thành phố được tổ chức nghiêm túc, chất lượng, có hiệu quả; đồng thời khuyến khích, động viên, nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ quản lý, chuyên viên, giáo viên và những thành viên tham gia thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Tuy nhiên, qua thực tiễn, Ủy ban nhân dân Thành phố cũng nhận định Nghị quyết số 26/2021/NQ- HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 và Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 26/2021/NQ- HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 chưa bao trùm được đầy đủ các nội dung, nhiệm vụ thuộc công tác chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn Thành phố. Việc này gây một số vướng mắc trong quá trình chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi, cuộc thi, hội thi của Thành phố nói chung, của quận-huyện nói riêng, cần phải được điều chỉnh, bổ sung để tháo gỡ kịp thời.

Để có cơ sở pháp lý bố trí nguồn ngân sách thành phố đáp ứng thực tế yêu cầu thực hiện các nhiệm vụ thuộc công tác chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, việc xây dựng Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 26/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021, Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định về nội dung chi, mức chi để chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh là đúng thẩm quyền và là yêu cầu cần thiết.

**II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

**1. Mục đích ban hành văn bản**

Để có cơ sở pháp lý bố trí nguồn ngân sách thành phố và đáp ứng thực tế yêu cầu công tác chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn Thành phố, nhằm bảo đảm việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn của các cấp quản lý giáo dục, các cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh và những người tham gia tổ chức các kỳ thi, cuộc thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn Thành phố.

**2. Quan điểm xây dựng dự thảo văn bản**

Phù hợp với Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019; Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan và đáp ứng yêu cầu thực tiễn của Thành phố.

Đảm bảo trình tự, thủ tục về xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ.

**III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA VĂN BẢN**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết quy định về nội dung chi, mức chi thực hiện các nhiệm vụ thuộc công tác chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

**2. Đối tượng áp dụng**

Nghị quyết này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan được cơ quan có thẩm quyền giao tổ chức thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 1 nghị quyết này.

**IV . QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN**

**Bước 1: Lập đề nghị xây dựng nghị quyết**

Trên cơ sở tổng hợp, nghiên cứu tiếp thu ý kiến của các Phòng ban chuyên  
môn sau khi thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, Sở Giáo dục và Đào  
tạo nhận định Nghị quyết số 26/2021/NQ-HĐND và Nghị quyết số 24/2022/NQHĐND sửa đổi bổ sung cho Nghị quyết số 26/2021/NQ-HĐND chưa bao trùm được đầy đủ các nội dung các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn Thành phố.

Thực hiện quy trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Giáo dục và Đào tạo đã có Công văn số 2393/SGDĐT-VP ngày 22 tháng 4 năm 2024, gửi các sở ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân các quận/huyện/thành phố Thủ Đức để lấy ý kiến góp ý đối với Dự thảo.

Trên cơ sở tổng hợp, nghiên cứu các ý kiến góp ý từ các cơ quan, đơn vị, Sở Giáo dục và Đào tạo đã có Công văn số 3919/SGDĐT-VP ngày 26 tháng 6 năm 2024 gửi Sở Tư pháp đề nghị thẩm định dự thảo hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố về nội dung chi, mức chi thực hiện các nhiệm vụ thuộc công tác chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Thực hiện quy định mới tại Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ. Ngày 04 tháng 7 năm 2024, Sở Tư pháp đã có Công văn số 4171/STP-VB về việc góp ý về đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 26/2021/NQ- HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 và Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định về nội dung chi, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo   
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 16 tháng 9 năm 2024, Sở Giáo dục và Đào tạo đã có Tờ trình số 5855/TTr-SGDĐT tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố trình Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố về đề nghị xây dựng Nghị quyết trình Hội đồng Nhân dân điều chỉnh, bổ sung nội dung chi, mức chi theo Nghị quyết số 26/2021/NQ- HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 và Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh để tổ chức các kỳ  
thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn Thành phố  
Hồ Chí Minh (Bước 1).

Ngày 18 tháng 9 năm 2024, Tại buổi khảo sát của ban Văn hóa Xã hội – Hội đồng nhân dân Thành phố (theo giấy mời 635/GM-VP ngày 13 tháng 09 năm 2024 của HĐND TP) Trưởng ban Văn hóa Xã hội - Hội đồng nhân dân Thành phố đề nghị thay đổi “sửa đổi bổ sung” Nghị quyết thành “thay thế” Nghị quyết trình Hội đồng Nhân dân ban hành Nghị quyết về nội dung chi, mức chi thực hiện các nhiệm vụ thuộc công tác chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Ngày 20 tháng 09 năm 2024, Văn phòng UBND TP gửi công văn số 11292/VP-VX đề nghị xây dựng lại tờ trình theo hướng xây dựng Nghị quyết thay thế hai nghị quyết 26/2021 và 24/2022 nêu trên

Ngày 03 tháng 10 năm 2024, Sở Giáo dục và Đào tạo đã có Công văn số 6353/SGDĐT-VP gửi các sở ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân các quận/huyện/thành phố Thủ Đức để lấy ý kiến góp ý đối với Dự thảo

Thực hiện quy định về quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh được ban hành theo Quyết định số 11/2022/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố; Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp tục gửi hồ sơ đề nghị Sở Tư pháp thẩm định đề nghị xây dựng Nghị quyết để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân Thành phố.

**Bước 2: Soạn thảo nghị quyết**

Trên cơ sở tổng hợp, nghiên cứu các ý kiến góp ý từ các Sở ngành cơ quan, đơn vị, Sở Giáo dục và Đào tạo đã có Tờ trình số 6677/TTr-SGDĐT ngày 17 tháng 10 năm 2024 tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố trình Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố về đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định về nội dung chi, mức chi thực hiện các nhiệm vụ thuộc công tác chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. (thay thế Nghị quyết số 26/2021/NQ- HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 và Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 26/2021/NQ- HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021) Sau khi nhận được ý kiến góp ý của Sở Tư pháp; Sở Giáo dục và Đào tạo đã tiếp tục bổ sung, giải trình các ý kiến góp ý của Sở Tư pháp và hoàn chỉnh hồ sơ xây dựng Nghị quyết.

**Bước 3: Trình Ủy ban nhân dân Thành phố hồ sơ Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết**

**V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

**1. Bố cục**

Dự thảo Nghị quyết gồm 04 Điều quy định cụ thể về nội dung chi, mức chi thực hiện các nhiệm vụ thuộc công tác chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh - Đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết quy định về nội dung chi, mức chi thực hiện các nhiệm vụ thuộc công tác chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan được cơ quan có thẩm quyền giao tổ chức thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 1 nghị quyết này.

Điều 2. Nội dung chi, mức chi

Thực hiện các nhiệm vụ thuộc công tác chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo do Thành phố Hồ Chí Minh chủ trì theo Phụ lục đính kèm Nghị quyết này

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

Ngân sách nhà nước (ngân sách chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề) theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

**2. Nội dung cơ bản của dự thảo văn bản**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh - Đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết quy định về nội dung chi, mức chi thực hiện các nhiệm vụ thuộc công tác chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan được cơ quan có thẩm quyền giao tổ chức thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 1 nghị quyết này.

Điều 2. Nội dung chi, mức chi, nguyên tắc áp dụng

1. Các nội dung không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo quy định tại Thông tư số [69/2021/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-chinh-nha-nuoc/thong-tu-69-2021-tt-btc-kinh-phi-chuan-bi-to-chuc-tham-du-ky-thi-giao-duc-pho-thong-484637.aspx) ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông.

2. Các nội dung, mức chi cụ thể cho công tác chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi thuộc lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh được quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết này.

3. Mức chi cho các nhiệm vụ thuộc công tác chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi, cuộc thi, hội thi cấp thành phố Thủ Đức và quận, huyện: áp dụng tối đa bằng 70% mức chi tương ứng cho từng nội dung chi của kỳ thi, cuộc thi, hội thi cấp Thành phố.

4. Mức chi quy định tại Nghị quyết này được thực hiện cho những ngày thực tế làm việc trong thời gian chính thức tổ chức các nhiệm vụ theo quy định. Trường hợp một người làm nhiều nhiệm vụ khác nhau trong một ngày thì chỉ được hưởng một mức cao nhất.

5. Đối với các kỳ thi, cuộc thi, hội thi phát sinh ngoài các danh mục nội dung tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết này, Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định nội dung, mức chi phù hợp với tình hình thực tế không vượt quá mức chi quy định tại Nghị quyết này.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

Ngân sách nhà nước (ngân sách chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề) theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

**Phụ lục dự kiến như sau:**

**NỘI DUNG CHI, MỨC CHI THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ THUỘC CÔNG TÁC CHUẨN BỊ, TỔ CHỨC VÀ THAM DỰ CÁC KỲ THI, CUỘC THI, HỘI THI TRONG LĨNH VỰC GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**  
*(Kèm theo Nghị quyết số /2024/NQ-HĐND ngày tháng 12 năm 2024   
của Hội đồng nhân dân Thành phố)*

**I. Nội dung**  
- Những kỳ thi, cuộc thi, hội thi được áp dụng mức chi bằng 100% mức chi quy định tại Phần II Phụ lục này như sau:

|  |  |
| --- | --- |
| **Stt** | **Nội dung** |
| 1 | Thi tốt nghiệp THPT |
| 2 | Thi tuyển sinh lớp 10 |
| 3 | Thi giáo viên giỏi Thành phố |
| 4 | Thi giáo viên chủ nhiệm giỏi Thành phố |
| 5 | Thi giáo viên giỏi GDTX Thành phố |
| 6 | Thi giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi GDTX Thành phố |
| 7 | Thi HS Giỏi lớp 9 THCS Thành phố |
| 8 | Thi HS Giỏi lớp 12 THPT Thành phố |
| 9 | Thi chọn đội tuyển HSG lớp 12 THPT Thành phố (vòng 1) |
| 10 | Thi chọn đội tuyển HSG lớp 12 THPT Thành phố (vòng 2) |
| 11 | Thi Học viên giỏi GDTX Thành phố |
| 12 | Thi Nghiên cứu khoa học |

- Những kỳ thi, cuộc thi, hội thi được áp dụng mức chi bằng 90% mức chi quy định tại Phần II Phụ lục này như sau:

|  |  |
| --- | --- |
| **Stt** | **Nội dung** |
| 1 | Thi tốt nghiệp Tiếng Hoa cấp Tiểu học |
| 2 | Thi Tốt nghiệp tiếng Pháp lớp 12 THPT |
| 3 | Thi Tốt nghiệp tiếng Pháp lớp 9 THCS |
| 4 | Thi Học viên giỏi máy tính cầm tay GDTX, THPT thành phố |
| 5 | Thi Học sinh giỏi giải toán trên máy tính thành phố |
| 6 | Thi nghề phổ thông (Cấp THCS và THPT) |
| 7 | Thi tuyển sinh lớp 1 - chương trình song ngữ tiếng Pháp |

- Những kỳ thi, cuộc thi, hội thi được áp dụng mức chi bằng 70% mức chi quy định tại Phần II Phụ lục này như sau:

|  |  |
| --- | --- |
| **Stt** | **Nội dung** |
| 1 | Cuộc thi “Đánh giá năng lực học sinh Tiểu học cấp thành phố” |
| 2 | Cuộc thi “Đánh giá năng lực học sinh THCS cấp thành phố” |
| 3 | Cuộc thi “Đánh giá năng lực ngoại ngữ, tin học học sinh THCS cấp thành phố” |
| 4 | Cuộc Thi Học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp |
| 5 | Hội thi Quốc tế Pháp ngữ |
| 6 | Hội thi “Đầu bếp trẻ” |
| 7 | Hội thi khéo tay kỹ thuật dành cho học sinh trung học |
| 8 | Hội thi An Toàn Giao thông vì nụ cười ngày mai thành phố |
| 9 | Hội thi sáng tác ảnh |
| 10 | Hội thi hùng biện các môn ngoại ngữ |
| 11 | Hội thi Thiết kế chủ đề dạy học tích hợp - STEM |
| 12 | Hội thi nét vẽ xanh |
| 13 | Hội thi Lớn Lên Cùng Sách |
| 14 | Hội Thi E-Learning thành phố |
| 15 | Hội thi Văn hay chữ tốt |
| 16 | Hội thi Giáo dục quốc phòng và an ninh thành phố |
| 17 | Hội thi Tiếng Anh thành phố |
| 18 | Festival bơi lội học sinh |
| 19 | Kỳ thi Khảo sát lớp 6 |
| 20 | Cuộc thi Olympic TPHCM dành cho học sinh phổ thông. |

**II. Mức chi**

Đơn vị tính: Ngàn đồng

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Đơn vị tính** | **Mức chi** |
| **1** | **Ban chỉ đạo thi/ Hội đồng thi** |  |  |
|  | Trưởng ban/ Chủ tịch | Người/ngày | 1.200 |
|  | Phó trưởng ban/ Phó chủ tịch | Người/ngày | 1.000 |
|  | Ủy viên/ thư ký | Người/ngày | 800 |
|  | Nhân viên phục vụ (Kỹ thuật viên, kế toán, thủ quỹ, y tế, công an, an ninh) | Người/ngày | 600 |
|  | Nhân viên phục vụ (Bảo vệ, phục vụ, lái xe, điện lực) | Người/ngày | 400 |
| **2** | **Chi công tác xây dựng ngân hàng câu hỏi thi** |  |  |
| 2.1 | Tiền công xây dựng và phê duyệt ma trận đề thi và bản đặc tả đề thi |  |  |
|  | Trưởng ban/ Chủ tịch | Người/ngày | 1.200 |
|  | Phó trưởng ban/ Phó chủ tịch | Người/ngày | 1.000 |
|  | Ủy viên/ thư ký | Người/ngày | 800 |
|  | Thành viên gồm: nhân viên vi tính, nhân viên kỹ thuật, y tế, công an, kế toán, thủ quỹ. | Người/ngày | 600 |
|  | Thành viên gồm: Nhân viên phục vụ, bảo vệ, lái xe. | Người/ngày | 400 |
| 2.2 | Tiền công thực hiện |  |  |
|  | Soạn thảo câu hỏi thô | Đồng/câu | 70 |
|  | Rà soát, chọn lọc, thẩm định và biên tập câu hỏi | Đồng/câu | 60 |
|  | Chi sửa câu hỏi sau thử nghiệm | Đồng/câu | 50 |
|  | Chi sửa lại các câu hỏi sau khi thử nghiệm đề thi | Đồng/câu | 35 |
|  | Rà soát, lựa chọn và nhập các câu hỏi vào ngân hàng câu hỏi thi theo hướng chuẩn hóa | Đồng/câu | 10 |
| 2.3 | Thuê chuyên gia định cỡ câu trắc nghiệm |  |  |
|  | Trưởng ban/ Chủ tịch | Người/ngày | 1.200 |
|  | Phó trưởng ban/ Phó chủ tịch | Người/ngày | 1.000 |
|  | Ủy viên/ thư ký | Người/ngày | 800 |
| **3** | **Chi ra đề thi** |  |  |
| 3.1 | Hội đồng/Ban ra đề thi |  |  |
|  | Chủ tịch Hội đồng | Người/ngày | 1.200 |
|  | Phó Chủ tịch thường trực | Người/ngày | 1.100 |
|  | Các Phó chủ tịch | Người/ngày | 1.000 |
|  | Ủy viên, Thư ký (24/24h) | Người/ngày | 800 |
|  | Bảo vệ vòng trong (24/24h) | Người/ngày | 600 |
|  | Ủy viên, Thư ký vòng ngoài | Người/ngày | 800 |
|  | Bảo vệ vòng ngoài | Người/ngày | 400 |
| 3.2 | Tiền công xây dựng và phê duyệt ma trận đề thi và bản đặc tả đề thi |  |  |
|  | Trưởng ban/ Chủ tịch | Người/ngày | 1.200 |
|  | Phó trưởng ban/ Phó chủ tịch | Người/ngày | 1.000 |
|  | Ủy viên/ thư ký | Người/ngày | 800 |
|  | Thành viên gồm: nhân viên vi tính, nhân viên kỹ thuật, y tế, công an, kế toán, thủ quỹ. | Người/ngày | 600 |
|  | Thành viên gồm: Nhân viên phục vụ, bảo vệ, lái xe. | Người/ngày | 400 |
| 3.3 | Chi ra đề đề xuất (đối với câu tự luận) |  |  |
|  | Thi tốt nghiệp trung học phổ thông | Đồng/đề | 600 |
|  | Thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia (theo phân môn) | Đồng/đề | 1.000 |
|  | Thi chọn học sinh vào đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế | Đồng/đề | 1.500 |
| 3.4 | Tiền công ra đề thi chính thức và dự bị có kèm theo đáp án, biểu điểm. |  |  |
|  | Thi tốt nghiệp THPT | Người/ngày | 1.400 |
|  | Thi chọn học sinh giỏi quốc gia (Đề tự luận, đề trắc nghiệm, đề thi nói gồm 10 chủ đề) | Người/ngày | 1.500 |
|  | Thi chọn đội tuyển dự thi Olympic khu vực và quốc tế (Đề tự luận, đề trắc nghiệm) | Người/ngày | 1.500 |
|  | Đề thi thực hành kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, kỳ thi chọn đội tuyển dự thi  Olympic khu vực và quốc tế | Người/ngày | 1.500 |
| **4** | **Hội đồng/Ban in sao đề thi** |  |  |
|  | Trưởng ban làm việc cách ly | Người/ngày | 1.200 |
|  | Phó Trưởng ban làm việc cách ly | Người/ngày | 1.000 |
|  | Ủy viên, Thư ký làm việc cách ly | Người/ngày | 800 |
|  | Nhân viên phục vụ, công an, bảo vệ làm việc cách ly | Người/ngày | 600 |
|  | Nhân viên phục vụ, công an, bảo vệ vòng ngoài | Người/ngày | 400 |
|  | Thành viên bộ phận vận chuyển đề thi | Người/ngày | 800 |
| **5** | **Hội đồng/Ban coi thi** |  |  |
|  | Trưởng ban | Người/ngày | 1.200 |
|  | Phó Trưởng ban | Người/ngày | 1.000 |
|  | Thư ký,ủy viên, giám thị | Người/ngày | 800 |
| **6** | **Ban thư ký Hội đồng thi** |  |  |
|  | Trưởng ban | Người/ngày | 1.200 |
|  | Phó trưởng ban | Người/ngày | 1.000 |
|  | Ủy viên | Người/ngày | 800 |
| **7** | **Ban/Tổ làm phách** |  |  |
|  | Trưởng ban | Người/ngày | 1.200 |
|  | Phó trưởng ban | Người/ngày | 1.000 |
|  | Ủy viên, thư ký | Người/ngày | 800 |
|  | Thành viên gồm phục vụ, bảo vệ làm việc cách ly. | Người/ngày | 600 |
|  | Thành viên gồm phục vụ, bảo vệ vòng ngoài | Người/ngày | 400 |
| **8** | **Hội đồng/Ban chấm thi, Hội đồng/Ban phúc khảo, Hội đồng/Ban chấm thẩm định bài thi (thi trắc nghiệm, thi tự luận, thi thực hành, thi nói, thi tin học)** |  |  |
|  | Trưởng ban | Người/ngày | 1.200 |
|  | Phó trưởng ban | Người/ngày | 1.000 |
|  | Ủy viên, thư ký, kỹ thuật viên | Người/ngày | 800 |
|  | Thành viên gồm vi tính, nhân viên kỹ thuật, y tế, công an, kế toán, thủ quỹ | Người/ngày | 600 |
|  | Thành viên gồm phục vụ, bảo vệ, lái xe | Người/ngày | 400 |
|  | Tiền công chấm bài thi tự luận, bài thi nói và bài thi thực hành, bài thi tin học. | Người/ngày | 1.200 |
| **9** | **Tiền công cho cán bộ phụ trách lớp tập huấn** |  |  |
|  | Tiền công cho cán bộ phụ trách lớp tập huấn; tiền công biên soạn và giảng dạy lý thuyết, biên soạn và giảng dạy thực hành, trợ lý thí nghiệm, thực hành; cho học sinh các đội tuyển quốc gia dự thi olympic quốc tế và khu vực; | Người/ngày | 1.000 |
|  | Tiền công cho cán bộ phụ trách lớp tập huấn; tiền công biên soạn và giảng dạy lý thuyết, biên soạn và giảng dạy thực hành, trợ lý thí nghiệm, thực hành cho đội tuyển học sinh dự thi học sinh giỏi cấp quốc gia; | Người/ngày | 900 |

**VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT**

**1. Dự kiến nguồn lực để thi hành Nghị quyết**

- Từ nguồn ngân sách Thành phố.

- Từ nguồn xã hội hóa và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Dự kiến nguồn kinh phí từ ngân sách Thành phố dành cho việc chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh khi áp dụng Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 26/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 và Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố dự kiến tăng thêm khoảng 1,5 tỷ đồng (làm tròn).

**2. Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị quyết**

- Tuyên truyền, phổ biến các thông tin, nội dung và các quy định của Nghị quyết.

- Bảo đảm nguồn lực thực hiện Nghị quyết.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết Quy định về nội dung chi, mức chi thực hiện các nhiệm vụ thuộc công tác chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân Thành phố kính trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, quyết định./.

*(Xin gửi kèm theo:*

*1. Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố;*

*2. Bảng tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện và thành phố Thủ Đức về dự thảo Nghị quyết;*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Thường trực Thành ủy;  - Thường trực HĐND.TP;  - TTUB: CT, các PCT;  - VP ĐĐBQH và HĐND TP;  - Ban VH-XH, HĐND TP;  - Các Sở: GD&ĐT, Tư pháp, Tài chính;  - VPUB: CVP, PCVP/VX;  - Phòng VX, TH;  - Lưu: VT, (VX-VN) | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **KT. CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH**  **Trần Thị Diệu Thúy** |  |